UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /QĐ-BĐDHĐQT

Bình Định, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025 cho Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ văn bản số 01/NHCS-KHNV ngày 01/01/2025 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 96/TTr-NHCSBĐ ngày 20/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025 theo số tăng trưởng 2% so với số dư nợ tại thời điểm 31/12/2024 của chương trình cho vay Hộ mới thoát nghèo; cho vay cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố theo Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố, trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện, thị xã, thành phố tạm giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025 tại Quyết định này theo đúng quy định cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NHCSXH Việt Nam;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- TV BĐD HĐQT NHCSXH tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, K20.

TM. BĐD HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lâm Hải Giang

Số: 07/QĐ-BĐDHĐQT
Thời gian ký: 23/01/2025 22:41:58 +07:00

Phụ lục

KẾ HOẠCH DƯ NỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH TẠM GIAO TĂNG TRƯỞNG 2%

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐDHĐQT ngày / /2025 của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Quy Nhơn	Tuy Phước	Vân Canh	An Nhơn	Tây Sơn	Vĩnh Thạnh	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Ân	Hoài Nhơn	An Lão
I	**Thực hiện dư nợ năm 2024**	**1.602.758**	**40.147**	**176.666**	**39.378**	**160.259**	**177.879**	**60.261**	**209.873**	**233.386**	**249.807**	**166.564**	**88.538**
1	Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg)	**646.101**	1.839	20.316	26.213	55.906	57.364	45.311	53.277	107.556	138.039	79.081	61.199
2	Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (QĐ 62/2004/QĐ-TTg)	**956.657**	38.309	156.350	13.165	104.353	120.515	14.950	156.596	125.830	111.768	87.483	27.339
II	**Kế hoạch dư nợ năm 2025**	**1.634.813**	**40.950**	**180.199**	**40.166**	**163.464**	**181.437**	**61.466**	**214.070**	**238.053**	**254.803**	**169.895**	**90.309**
1	Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg)	**659.023**	1.875	20.722	26.737	57.024	58.512	46.217	54.343	109.707	140.800	80.663	62.423
2	Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (QĐ 62/2004/QĐ-TTg)	**975.790**	39.075	159.477	13.428	106.440	122.925	15.249	159.728	128.347	114.003	89.233	27.886
III	**Tăng, giảm so thực hiện năm 2024**	**32.055**	**803**	**3.533**	**788**	**3.205**	**3.558**	**1.205**	**4.197**	**4.668**	**4.996**	**3.331**	**1.771**
1	Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg)	**12.922**	37	406	524	1.118	1.147	906	1.066	2.151	2.761	1.582	1.224
2	Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (QĐ 62/2004/QĐ-TTg)	**19.133**	766	3.127	263	2.087	2.410	299	3.132	2.517	2.235	1.750	547